

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ TIN HỌC ỨNG DỤNG VĂN PHÒNG NĂNG CAO

Ngày kiểm tra: 15/6/2025

Thời gian kiểm tra: 08h00 - 10h15

Thời gian ôn tập: Từ 13/4/2025 - 11/5/2025

Địa điểm kiểm tra: 172 Thích Quảng Đức, Phường Đức Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Lớp tin học CDR: 25THNB03

STT	Số báo danh	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Điểm TBC	Kết Quả	Xếp Loại	Ghi chú
								Lý thuyết	Thực hành				
1	25TH97	211280003	Nguyễn Tiến	Đạt	19/07/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	5.5	5	5.25	Đạt	Trung bình	21CCK
2	25TH98	233010008	Trần Anh	Đúng	01/05/1975	Đắk Nông	Nam	8.5	7	7.75	Đạt	Khá	D23CDH_NXV1
3	25TH99	232030001	Lê Thái	Duy	01/09/1993	TP. Hồ Chí Minh	Nam	6	5	5.5	Đạt	Trung bình	D23CXN_NXL1
4	25TH100	910200017	Châu Mai Ngọc	Duyên	23/11/2001	Bến Tre	Nữ	6.25	6	6.13	Đạt	Trung bình	19CDD1
5	25TH101	231080138	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	17/11/2005	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	6	5.5	5.75	Đạt	Trung bình	23CSM2
6	25TH102	910200020	Đặng Thị	Hiền	15/02/2001	Thanh Hóa	Nữ	6.5	5	5.75	Đạt	Trung bình	19CDD
7	25TH103	232010007	Nguyễn Ngọc Kim	Hoàn	22/06/1994	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	6	5	5.5	Đạt	Trung bình	D23CDH_NXL1
8	25TH104	232010008	Nguyễn Thị Phương	Khanh	23/03/1976	Long An	Nữ	6.5	6	6.25	Đạt	Trung bình	D23CDH_NXL1
9	25TH105	233010001	Nguyễn Mai	Khanh	22/05/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	6	8	7	Đạt	Khá	D23CDH_NXV1
10	25TH106	211130011	Phan Thị Yến	Linh	22/09/2003	Đồng Tháp	Nữ	6.5	5.5	6	Đạt	Trung bình	21CTH
11	25TH107	914900043	Phạm Hoàng	Long	25/04/2001	An Giang	Nam	7.5	6.5	7	Đạt	Khá	19COT1
12	25TH108	321611315	Nguyễn Nhật	Luân	26/11/2000	Bến Tre	Nam	7	5	6	Đạt	Trung bình	18CCN
13	25TH109	231010008	Nguyễn Thị Diễm	My	25/01/2000	Hậu Giang	Nữ	6.5	5.5	6	Đạt	Trung bình	D23CDH1
14	25TH110	232010009	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	05/05/1998	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	5	5	5	Đạt	Trung bình	D23CDH_NXL1
15	25TH111	130100003	Huỳnh Kim	Ngân	20/12/1992	An Giang	Nữ	5.5	8	6.75	Đạt	Trung bình	D21CDH_HGV1
16	25TH112	231080236	Lê Phạm Xuân	Nghi	08/01/2005	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	6	5	5.5	Đạt	Trung bình	23CSM2
17	25TH113	233010002	Trần Thảo	Nguyên	25/05/1997	Đắk Lắk	Nữ	5.75	7	6.38	Đạt	Trung bình	D23CDH_NVX1
18	25TH114	211360059	Nguyễn Thành Hoàng	Nhật	14/04/2003	Đắk Lắk	Nam	8.75	6.5	7.63	Đạt	Khá	21CQM

STT	Số báo danh	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Điểm TBC	Kết Quả	Xếp Loại	Ghi chú
								Lý thuyết	Thực hành				
19	25TH115	231080184	Trần Huỳnh Phương	Nhi	13/12/2005	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	6.25	5	5.63	Đạt	Trung bình	23CSM2
20	25TH116	221190004	Nguyễn Lê Thảo	Nhi	06/06/2002	Bạc Liêu	Nữ	4.25	5	4.63	Không đạt	Không đạt	22CKT
21	25TH117	231080207	Phan Thị Huỳnh	Như	08/01/2005	Bình Định	Nữ	7.25	6	6.63	Đạt	Trung bình	23CSM2
22	25TH118	232010010	Nguyễn Thị Kiều	Phương	17/12/1990	Quảng Nam	Nữ	6.75	7.5	7.13	Đạt	Khá	D23CDH_NXL1
23	25TH119	231080155	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	22/07/2005	Đắk Lắk	Nữ	8.25	6.5	7.38	Đạt	Khá	23CSM2
24	25TH120	233010006	Bùi Thiện	Son	24/01/1995	TP. Hồ Chí Minh	Nam	7.25	9	8.13	Đạt	Giỏi	D23CDH_NXV1
25	25TH121	231080232	Trần Thị Bích	Thảo	19/02/2005	Quảng Ngãi	Nữ	8.5	8.5	8.5	Đạt	Giỏi	23CSM2
26	25TH122	14900019	Ngô Văn	Thọ	19/06/2002	Kiên Giang	Nam	8	5.5	6.75	Đạt	Trung bình	20COT
27	25TH123	231080162	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	17/09/2005	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	7.5	5	6.25	Đạt	Trung bình	23CSM2
28	25TH124	233010004	Tổng Ngọc	Triều	26/07/1970	TP. Hồ Chí Minh	Nam	8.25	8	8.13	Đạt	Giỏi	D23CDH_NXV1
29	25TH125	291149395	Phan Nguyễn Tường	Vy	11/05/1998	Tây Ninh	Nữ	7.5	7.5	7.5	Đạt	Khá	8CSM2
30	25TH126	211200034	Nguyễn Ánh Trúc	Xuân	29/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	6	6	6	Đạt	Trung bình	21CQT

Tổng số thí sinh dự kiểm tra: 30

Tổng số thí sinh vắng dự kiểm tra: 00

Tổng số thí sinh đạt: 29

Tổng số thí sinh không đạt: 01